TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện LN, tỉnh BGtham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Lục Nam tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Bảo K, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2007.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TM, xã BS, Hện LN, tỉnh BG. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Đỗ Văn Nhâm và bà Hoàng Thị L.

Bị cáo chưa có vợ và con.

Nhân thân: Ngày 08/6/2023, bị Công an Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Tiền sự: Ngày 23/3/2024, bị Công an Hện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Triệu Văn L, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2007.

Nơi ĐKHKTT: Thôn GD, xã LS, Hện LN, tỉnh BG. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Không có con bà Triệu Thị Cúc.

Bị cáo chưa có vợ và con.

Nhân thân: Ngày 08/6/2023, bị Công an Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo K: Bà Giáp Thị Huế - TGV Pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Hoàng Trọng Nghĩa - TGV Pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, đại diện cho bị cáo K:

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TM, xã BS, Hện LN, tỉnh BG.

Đại diện cho bị cáo L:

Bà Triệu Thị C, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Gốc Rẻ, xã Lục Sơn, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tranh, xã Vô Tranh, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Ông Đỗ Văn Nhâm, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TM, xã BS, Hện LN, tỉnh BG.

Đại diện đoàn xã Bình Sơn, Huyện LN, tỉnh BG(vắng mặt).

Đại diện đoàn xã Lục Sơn, Huyện LN, tỉnh BG(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/3/2024, Đỗ Bảo K, sinh ngày 26/5/2007 ở thôn Tân Mộc, xã Bình Sơn, Hện Lục Nam thấy trong túi xách của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984 (là mẹ của K) có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, mầu trắng bạc, biển kiểm soát (BKS) 29Z1-261.77 nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị L, mục đích để bán lấy tiền đi chuộc điện thoại. Sau đó K lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đút vào túi quần rồi nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Triệu Văn L, sinh ngày 24/7/2007 trú tại Thôn GD, xã LS, Hện LN, tỉnh BG rủ L trộm cắp xe mô tô của chị L. Lúc này L đang chơi ở nhà Trần Việt Hoàng, sinh ngày 23/8/2008 ở cùng thôn và L đang đăng nhập tài khoản messenger bằng tivi ở nhà Hoàng. Khi L nhận tin nhắn thì Hoàng nhìn thấy nên L rủ Hoàng đi cùng, Hoàng đồng ý. Sau

đó Hoàng mang theo 01 chiếc tuốc nơ vít và 01 đoạn dây điện, mục đích nếu không có chìa khóa xe máy thì Hoàng sẽ đấu dây điện để nổ máy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L thấy cháu Trương Văn Thuận, sinh ngày 23/12/2010 ở cùng thôn với L đi xe đạp điện qua nhà Hoàng nên L nhờ Thuận chở Hoàng và L đến nhà K. Khi đến nhà K, L và K nhờ Thuận chở, còn Hoàng đi nhờ xe của người đi đường (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến đoạn đường L thôn thuộc thôn Tân Mộc, xã Bình Sơn, Hện Lục Nam, sau đó Thuận đi về. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, L và Hoàng ngồi đợi ở ngã ba đường L thôn, còn K đi bộ vào sâu bên trong đường L thôn Tân Mộc, xã Bình Sơn thì thấy chiếc xe mô tô BKS 29Z1-261.77 của chị L đang dựng ở rìa đường. Quan sát không thấy chị L đâu, K quay lại chỗ Hoàng và L đang đứng đợi rồi bảo L cùng vào lấy trộm xe mô tô. Sau đó K dẫn L vào chỗ dựng xe mô tô rồi bảo L lấy xe ra, L tiến đến gần chiếc xe, quan sát không có người L quay đầu xe rồi K ngồi lên xe và bảo L đẩy ra chỗ Hoàng đang đợi. Khi thấy K, L lấy được xe, Hoàng chạy theo phía sau, đi được khoảng 600 m thì dừng lại. Sau đó Hoàng lấy tuốc nơ vít tháo mặt nạ trước xe mô tô ra rồi lấy đoạn dây điện mang theo đấu đề nổ máy. Sau khi nổ máy K điều khiển xe mô tô chở Hoàng và L đến khu vực Trường THPT Tứ Sơn, trên đường đi Hoàng đã vứt chiếc tuốc nơ vít cùng đoạn dây điện xuống rìa đường. Khi đi đến gần cổng trường THPT Tứ Sơn thì Hoàng xuống xe, còn K chở L đi vào quán điện thoại của anh Hoàng Văn H, sinh năm 2003 trú tại thôn Tranh, xã Vô Tranh, Huyện LN, tỉnh BGđặt vấn đề cầm cắm chiếc xe mô tô trên lấy số tiền 6.000.000 đồng. Khi cầm cắm K nói với anh H là xe của mẹ K cho K, chìa khóa xe bị mất. Sau khi xem xe trừ tiền lãi và tiền sửa khóa xe anh H đưa cho K số tiền 5.350.000 đồng. Sau đó K, L, Hoàng đi về nhà, số tiền cầm cố xe K tiêu một mình, không chia cho L và Hoàng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị L làm vườn xong xuống lấy xe về nhưng không thấy xe đâu nên đã làm đơn trình báo. Đến ngày ngày 06/3/2024 K, L, Hoàng đến Công an Hện Lục Nam đầu thú.

Ngày 06/3/2024, anh Hoàng Văn H giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave, màu trắng bạc, BKS 29Z1-261.77, số máy HC09E5400224, số khung 0904Y300231 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026028.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL - HĐĐG ngày 24/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave, màu trắng bạc, BKS 29Z1-261.77, số máy HC09E5400224, số khung 0904Y300231, mua cũ tháng 6 năm 2023; Ước giá trị sử dụng còn lại 60%, có trị giá là 9.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trần Việt Hoàng thực nghiệm hành vi tháo mặt nạ và dùng đây diện đấu đề nổ xe máy; cho Hoàng Văn H nhận dạng ảnh Đỗ Bảo K, kết quả: Trần Việt Hoàng thực hiện thuần thục hành vi đấu dây điện đề nổ xe mô tô. Anh H nhận ra K là người đã đến cầm cắm chiếc xe BKS 29Z1-6777.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn H yêu cầu Đỗ Bảo K phải hoàn trả cho anh H số tiền 5.350.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Bảo K, Triệu Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 10/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Bảo K, Triệu Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam đã truy tố đúng người, đúng tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện LN, tỉnh BGgiữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Bảo K từ 05 - 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

Căn cứ khoản 1 điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 100 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Trộm cắp tài sản" Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Hện nhận được quyết định Thi hành án. Người bị cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật Thi hành án hình sự . Giao bị cáo cho UBND xã Lục Sơn giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Lục Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập và thực hiện nghĩa vụ lao động công ích tại địa phương đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đã trả lại bà Hoàng Thị L mẹ của bị cáo K.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc người đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là bố mẹ bị cáo K bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 5.350.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo K, L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo K phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Bà Giáp Thị Huế bào chữa cho bị cáo K nhất trí với đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi với ý thức lấy xe đi cắm lấy tiền chuộc điện thoại trả bị cáo L, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX áp dụng điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Hoàng Trọng Nghĩa bào chữa cho bị cáo L: Bị cáo L với vai trò đồng phạm nhưng L không được chia tiền phạm tội do bị cáo K rủ rê lôi kéo, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án 6 tháng cái tạo không giam giữ.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện VKS tranh luận với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi bị cáo K là vai trò chính trong vụ án bị cáo có nhân thân và một tiền sự đến nay chưa được xóa án tích vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người bị hại, người L quan không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

3. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo K, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/3/2024, tại khu vực đường L thôn thuộc thôn Tân Mộc, xã Bình Sơn, Hện Lục Nam do cần tiền để chuộc điện thoại nên Đỗ Bảo K, sinh ngày 26/5/2007 ở Thôn TM, xã BS, Hện LN, tỉnh BG và Triệu Văn L, sinh ngày 24/7/2007 ở Thôn GD, xã LS, Hện LN, tỉnh BG có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, mầu trắng bạc, BKS 29Z1-261.77 có trị giá 9.000.000 đồng của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984 ở Thôn TM, xã BS, Hện LN, tỉnh BG. Tài sản đã thu hồi được và trả lại cho bị hại.

Như vậy, hành vi của Đỗ Bảo K, Triệu Văn L đủ yếu tố cấu thành của tội Trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

4. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị

cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

5. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo K chủ động nhắn tin cho bị cáo L rủ bị cáo L đi ăn cắp xe của chính mẹ mình mang đi cắm để lấy tiền ăn tiêu. Khi mang xe đi cắm được số tiền 5.350.000đ K ăn tiêu hết không chia cho bị cáo L vì vậy bị cáo K giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên HĐXX sẽ quyết định mức hình phạt cao hơn. Bị cáo L khi được bị cáo K rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý và đi cùng K nhưng bị cáo chỉ đi cùng không thực hiện hành vi trộm cắp không được chia tiền nên bị cáo giữ vai trò thứ 2 trong vụ án HĐXX quyết định hình phạt nhẹ hơn bị cáo K.

6. Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo K có nhân thân ngày 08/6/2023, bị Công an Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Tiền sự: Ngày 23/3/2024, bị Công an Hện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo L có nhân thân ngày 08/6/2023, bị Công an Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

7. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo K, L thành khẩn khai báo ăn năn hối cải bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai nên bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú tài sản các bị cáo trộm cắp là chính tài sản của nhà mình, nhưng bị cáo đã cắm và lấy tiền để ăn chơi. Tài sản trộm cắp được trả lại cho các bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy việc quyết tâm phạm tội của bị cáo do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cộng thêm bị cáo K và gia đình bị cáo chưa bồi thường cho anh H số tiền 5.300.000đ mà bị cáo K cắm xe nên cần thiết cách ly bị cáo K khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bị cáo L với vai trò thứ yếu nên HĐXX cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe giao dục bị cáo.

Tuy nhiên do bị cáo K, L khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng điều 91, điều 98, điều 101 của BLHS năm 2015 xử phạt các bị cáo mức hình phạt bằng 3/4 mức hình phạt của điều luật quy định.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L.

Về mức án mà vị đại diện VKSND Hện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên

phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Trần Việt Hoàng có hành vi giúp sức cho Đỗ Bảo K và Triệu Văn L trộm cắp tài sản, tuy nhiên Trần Việt Hoàng sinh ngày 23/8/2008 nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 21/6/2024, Công an Hện Lục Nam đã xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo.

Đối với anh Hoàng Văn H có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 29Z1-261.77 của K, quá trình điều tra xác định ah H không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Việc anh Hoàng Văn H cầm cố chiếc xe mô tô trên khi không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, Công an Hện Lục Nam đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND Hện Lục Nam xử phạt hành chính theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với cháu Trương Văn Thuận chở L, K, Hoàng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định cháu Thuận không biết, không L quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave, màu trắng bạc, BKS 29Z1-261.77, số máy HC09E5400224, số khung 0904Y300231, quá trình điều tra xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên Cơ quan điều tra Công an Hện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký mô tô cho chị Hoàng Thị L.

8. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bố mẹ bị cáo K là bà ông Đỗ Văn Nhâm và bà Hoàng Thị L bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 5.350.000đ.

9. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Honda Wave đã trả lại bà Hoàng Thị L mẹ của bị cáo K.

10. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1, Điều 21, điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo K, L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bố mẹ bị cáo K phải chịu 300.000đ án phí DSST.

11. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị cáo, bị hại, người L quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 điều 17, điều 58, điều 91, điều 101 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Bảo K 06 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

Căn cứ khoản 1 điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36, Điều 91, Điều 100 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Văn L 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Hện nhận được quyết định Thi hành án. Người bị cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật Thi hành án hình sự . Giao bị cáo cho UBND xã Lục Sơn giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Lục Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập và thực hiện nghĩa vụ lao động công ích tại địa phương đối với bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bố mẹ bị cáo K là bà ông Đỗ Văn Nhâm và bà Hoàng Thị L bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 5.350.000đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1, Điều 21, điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo K, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. ông Đỗ Văn Nhâm và bà Hoàng Thị L bộ mẹ cáo K phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều: 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (tiền án phí không tính lãi).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Lục Nam;
- Công an Hện Lục Nam;
- Chi cục THADS Hện Lục Nam;
- Bị cáo, đại diện bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan.
- UBND xã nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự